

SỬ DỤNG BÀI TẬP TÌNH HUỐNG TRONG HỌC PHẦN LÝ LUẬN DẠY HỌC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

• **THS. VŨ THỊ NGUYỆT**

Trường Cao đẳng sư phạm Vinh Phúc

1. Vấn đề và phương pháp nghiên cứu

Xây dựng bài tập tình huống(BTTH) trong học phần lý luận dạy học(LLDH) là một công việc hết sức khó khăn vất vả, song việc sử dụng nó như thế nào để đạt được hiệu quả cao, để phù hợp với các hình thức tổ chức dạy học cụ thể lại là một vấn đề mà người giảng viên(GV) cần phải suy nghĩ. Thực tế cho thấy, GV Tâm lý - Giáo dục đã gặp nhiều khó khăn khi sử dụng BTTH trong phần LLDH.

Với mục đích đánh giá thực trạng những khó khăn và nguyên nhân ảnh hưởng tới việc sử dụng BTTH để từ đó tìm ra cách thức giúp cho việc sử dụng BTTH hiệu quả, chúng tôi đã tiến hành điều tra trên địa bàn gồm 6 trường: Cao đẳng sư phạm (CĐSP) TP Hồ Chí Minh, CĐSP Hà Nội, CĐSP Nghệ An, CĐSP Hưng Yên, CĐSP Vinh Phúc, CĐSP Gia Lai, với mẫu đặc trưng cho các vùng miền khác nhau(Bắc, Trung, Nam). Khách thể điều tra là 45 GV Tâm lý – Giáo dục, 630 sinh viên (SV).

Phương pháp điều tra là dùng phiếu hỏi với hệ thống câu hỏi mở và câu hỏi đóng kết hợp với phương pháp đàm thoại. Trong phương pháp điều tra bằng phiếu, chúng tôi thiết kế hai bộ phiếu, một bộ phiếu dành cho GV Tâm lý – Giáo dục gồm 19 câu, một bộ phiếu dành cho SV gồm 9 câu, các câu hỏi đóng được xử lý theo công thức toán thống kê của J.U.O RILOP, công thức tính tỉ lệ %, công thức tính giá trị trung bình.

2. Kết quả đánh giá

2.1. Về phía giảng viên

* Những khó khăn ảnh hưởng đến việc sử dụng BTTH của GV

dụng BTTH của GV

Kết quả ở bảng 1 cho thấy đa số GV cho rằng khó khăn nhiều nhất là việc lựa chọn được BTTH để sử dụng, tiếp đó là việc điều khiển SV giải BTTH, khó phân tích BTTH và đưa ra cách giải BTTH. Điều này chứng tỏ việc hướng dẫn SV giải quyết BTTH đòi hỏi GV phải thực sự có năng lực sư phạm. Theo chúng tôi, quá trình giải BTTH chỉ đạt hiệu quả tốt khi GV biết tổ chức, điều khiển, phát huy tính tích cực học tập của SV trong suốt quá trình giải. Để phát huy tính tích cực của SV, thì người GV phải biết phân tích các tình huống của bài tập. Muốn vậy, GV phải nắm vững quy trình sử dụng BTTH và kĩ năng giải BTTH.

Một khó khăn cũng khá quan trọng là thiếu thời gian sử dụng hệ thống BTTH. Để SV có thể sử dụng được nhiều BTTH, thì người GV phải biết huy động tối đa những hình thức sử dụng BTTH như ở nhà, xêmina....

* Nguyên nhân ảnh hưởng đến việc sử dụng BTTH của GV (Xem bảng 2)

Kết quả ở bảng 2 cho thấy, nguyên nhân ảnh hưởng nhiều nhất tới việc sử dụng BTTH của GV là thiếu thời gian và chương trình, nội dung môn học nặng về lý thuyết. Qua đàm thoại với GV, chúng tôi thấy thời gian chủ yếu của GV dành cho phần giảng kiến thức lý thuyết, sử dụng BTTH là rất ít. Bởi vậy, như đã nói ở trên để giúp SV có thể làm được nhiều BTTH, phải biết sử dụng nhiều hình thức dạy học khác như giao BTTH về nhà cho sinh viên, sử dụng BTTH trong các giờ xêmina, trong kiểm tra và đánh giá...

* Về các nguyên tắc cơ bản để sử dụng BTTH

Tổng hợp các nguyên tắc cơ bản mà GV đã nêu ra, chúng tôi sắp xếp theo các mức độ quan trọng như sau:

- Số lượng BTTH khi sử dụng phải phù hợp với thời gian cho phép trong mỗi một hình thức dạy học cụ thể.
- Phải phù hợp với các hình thức dạy học cụ thể
- Phải phù hợp với trình độ nhận thức, đặc điểm tâm sinh lý của sinh viên.
- Phải nắm chắc các quy trình sử dụng BTTH

Bảng 1: Những khó khăn ảnh hưởng đến việc sử dụng BTTH

Khó khăn	\bar{X}	Thứ bậc
Khó lựa chọn BTTH để sử dụng vào các hình thức phù hợp	5.66	1
Điều khiển SV giải BTTH	5.35	2
SV không đưa ra được cách giải quyết	4.20	7
SV đưa ra nhiều cách giải quyết	4.10	8
Khó phân tích BTTH và đưa ra cách giải	4.98	4
Kiểm tra và đánh giá việc giải BTTH	4.77	5
Thiếu phương tiện dạy học	4.45	6
Thiếu thời gian sử dụng hệ thống BTTH	5.22	3

Bảng 2: Nguyên nhân ảnh hưởng đến việc sử dụng BTTH của GV

	\bar{X}	Thứ bậc
Thiếu thời gian	5.63	1
SV chưa có hứng thú, nhu cầu giải BTTH	3.87	4
GV chưa nắm rõ kĩ năng giải BTTH	4.37	3
Chương trình, nội dung môn học nặng về lí thuyết, ít thực hành	5.47	2

Bảng 3: Nguồn sử dụng BTTH

Các nguồn	\bar{X}	Thứ bậc
Từ các sách bài tập thực hành GDH	4.28	3
Từ giáo trình	4.65	2
Từ báo và tạp chí	3.91	4
Giảng viên cung cấp	5.11	1
Từ các tài liệu tham khảo khác có liên quan tới học phần	3.60	5

Bảng 4: Những khó khăn ảnh hưởng đến việc sử dụng BTTH của SV

Khó khăn	\bar{X}	Thứ bậc
Phân tích dữ kiện của BTTH	4.71	2
Thu thập tri thức liên quan đến BTTH	3.84	3
Thực hiện việc giải BTTH	5.00	1
Kiểm tra, đánh giá việc giải BTTH	4.06	4

Bảng 5: Nguyên nhân ảnh hưởng tới việc sử dụng BTTH

Nguyên nhân	\bar{X}	Thứ bậc
Thiếu sách BTTH	5.17	2
Thiếu thời gian để giải các BTTH	4.65	3
Chưa có hứng thú, nhu cầu giải	3.91	4
Chưa nắm được kĩ năng giải	5.34	1
Chưa có yêu cầu cụ thể bắt buộc SV phải thực hành BTTH	3.75	5

Bảng 6: Các hình thức sử dụng BTTH

Các hình thức	GV		SV	
	\bar{X}	Thứ bậc	\bar{X}	Thứ bậc
Hoạt động trên lớp				
+ Diễn giảng ở trên lớp	4.24	4	4.54	3
+ Xêmina	5.00	1	5.06	1
+ Thực hành rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo	4.86	2	4.67	2
+ Kiểm tra đánh giá	4.06	5	3.92	5
Hoạt động ngoài lớp				
+ Rèn luyện NVSP thường xuyên	4.71	3	4.47	4
+ Tự học ở nhà của SV	3.84	6	3.91	6
+ Hoạt động ngoại khoá	3.46	7	3.58	8
+ Sân chơi trí tuệ	3.24	8	3.60	7

dụng hệ thống BTTH

- Phải nắm vững kĩ năng giải quyết một BTTH

- Phải duy trì được bầu không khí làm việc

- Phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của SV khi sử dụng.

2.2. Về phía sinh viên

* Nhận thức của SV về các nguồn sử dụng BTTH (Xem

bảng 3)

Kết quả ở bảng 3 cho thấy nguồn sử dụng BTTH của SV chủ yếu là dựa vào GV cung cấp và từ giáo trình. Kết quả này phản ánh đúng thực tế, bởi vì qua đàm thoại, chúng tôi thấy nguồn sử dụng BTTH của SV chủ yếu là từ phía GV cung cấp. Tuy nhiên nếu chỉ dựa vào GV thì sẽ mang tính chất kinh nghiệm đơn lẻ.

Các nguồn sử dụng khác như sách bài tập thực hành giáo dục học.. còn hạn chế. Điều đó chứng tỏ loại sách này còn rất thiếu trong các trường CĐSP. Hệ thống BTTH chủ yếu do nguồn GV cung cấp, vì thế số lượng BTTH sẽ bị hạn chế, làm ảnh hưởng tới việc lĩnh hội tri thức, rèn luyện kĩ năng nghiệp vụ sư phạm, kĩ năng giải BTTH. Về nội dung, sách bài tập thực hành giáo dục học, tuy đã có một số BTTH dùng cho dạy học phần LLDH, nhưng hầu hết các BTTH đó đã quá cũ so với chương trình đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay. Những BTTH như vậy, nếu sử dụng sẽ ít có tác dụng khơi gợi tính tích cực nhận thức của SV.

* Những khó khăn ảnh hưởng đến việc sử dụng BTTH của SV (Xem bảng 4)

Kết quả ở bảng 4 cho thấy khó khăn lớn nhất đối với SV là các em nắm chưa vững quy trình giải BTTH, vì vậy GV cần giúp SV nắm vững kĩ năng giải BTTH, tức là kĩ năng nhận thức được BTTH (biết phân tích dữ kiện và yêu cầu của BTTH); kĩ năng sàng lọc liên tưởng và hình thành cách giải quyết, kĩ năng kiểm tra đánh giá việc giải BTTH. Trong mỗi bước của kĩ năng giải

cần phải đặt những câu hỏi phụ, gợi mở những vấn đề cần giải quyết.

* Nguyên nhân ảnh hưởng tới việc sử dụng BTTH của SV (Xem bảng 5)

Kết quả ở bảng 5 cho thấy, nguyên nhân ảnh hưởng nhiều nhất tới việc sử dụng BTTH của SV là chưa nắm được kĩ năng giải BTTH và thiếu sách BTTH. Đây cũng là nguyên nhân dẫn tới tình trạng yếu kém của SV trong thực hành nghiệp vụ và giải BTTH. Thiếu thời gian để giải các BTTH cũng là điều hợp lí bởi vì SV phải nghe lí thuyết nhiều, ít được thực hành.

* Về các hình thức tổ chức dạy học có thể sử dụng BTTH (Xem bảng 6)

Kết quả ở bảng 6 cho thấy hầu hết ý kiến đánh giá của GV và SV tương đối thống nhất, cho rằng sử dụng BTTH trong hình thức xêmina là hiệu quả nhất, sau đó là đến các hình thức thực hành rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo.

Các hình thức như kiểm tra đánh giá, tự học, hình thức ngoại khoá, sân chơi trí tuệ ít có hiệu quả hơn. Qua phỏng vấn, chúng tôi thấy: trong hình thức tự học của SV thì giảng viên ít giao bài tập, lí do là thời gian học tập ở nhà của SV có hạn vì phải học tập nhiều môn học khác. Mặt khác, GV có thể hướng dẫn SV luyện tập giải BTTH ở nhà nhưng chưa có điều kiện kiểm tra, nhận xét đánh giá kết quả làm BTTH. Các hình thức ngoại khoá, sân chơi trí tuệ thì nhà trường ít tổ chức, do đó BTTH ít và không sử dụng trong hình thức này. Nếu GV chỉ sử dụng ở các hình thức xêmina, thực hành rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo ở lớp, mà không có sự chuẩn bị ở nhà thì số lượng BTTH được sử dụng sẽ không được nhiều, đồng thời chất lượng việc giải bài tập chưa tốt. Vì vậy, BTTH phải được SV chuẩn bị ở nhà và phải tự mình giải thông qua những giờ tự học.

Mặt khác, bằng thực tế giảng dạy, chúng tôi cũng thấy sử dụng BTTH trong hình thức diễn giảng là con đường thực hiện "Ủy thác" việc lĩnh hội tri thức một cách tốt nhất. Vì vậy BTTH cần được sử dụng trong "hình thức diễn giảng". Tuy nhiên, khi sử dụng chúng trong hình thức diễn giảng, GV cần chú ý tới thời gian của một tiết dạy, cần phải điều chỉnh tốt mối quan hệ giữa việc giải BTTH giúp SV lĩnh hội kiến thức và việc truyền đạt kiến thức để đảm bảo nội dung kiến thức của một tiết dạy.

Sử dụng BTTH trong "hình thức kiểm tra đánh giá" là một trong những con đường tốt nhất để đánh giá chất lượng lĩnh hội tri thức của SV và để phân loại SV một cách rõ ràng.

Như vậy, các hình thức có thể sử dụng BTTH là diễn giảng, xêmina, tự học, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của SV.

3. Đánh giá chung về thực trạng sử dụng BTTH trong phần LLDH

- Khó khăn nhiều nhất của GV là việc lựa chọn được BTTH để sử dụng, điều khiển SV giải BTTH, phân tích cách giải BTTH.

- Nguyên nhân ảnh hưởng nhiều nhất tới việc sử dụng BTTH của GV là thiếu thời gian và chương trình, nội dung môn học nặng về lí thuyết.

- Nguyên tắc quan trọng nhất để sử dụng BTTH trong quá trình dạy học phần LLDH là số lượng BTTH khi sử dụng phải phù hợp với thời gian cho phép trong mỗi một hình thức dạy học cụ thể.

- Nguồn sử dụng BTTH của SV chủ yếu là dựa vào giảng viên cung cấp, dựa vào giáo trình.

- Khó khăn lớn nhất đối với SV là thực hiện việc giải BTTH.

- Nguyên nhân ảnh hưởng nhiều nhất tới việc sử dụng BTTH của SV là chưa nắm được kĩ năng giải BTTH và thiếu thời gian để giải các BTTH.

- Con đường có thể sử dụng BTTH đạt hiệu quả là hình thức xêmina, còn hình thức diễn giảng, tự học, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập là ít có hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Hương, *Xây dựng và sử dụng hệ thống bài tập thực hành rèn luyện kĩ năng hoạt động giáo dục trong dạy học Giáo dục học ở đại học sư phạm*. Luận án tiến sĩ. Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục 2005
2. Nguyễn Trường Khang, *Bài tập tình huống trong việc xây dựng và củng cố kiến thức môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông trung học*, Tạp chí Nghiên cứu giáo dục (10) - 1998.
3. Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học 2005.
4. Nguyễn Ngọc Quang, *Dạy học bằng bài toán mô phỏng*, ĐHSP thành phố Hồ Chí Minh.

SUMMARY

The author presents and analyzes the status quo (both problems and their causes) of using situational exercises in teaching methodology theory taught in teacher training colleges on which basis to make general evaluative remarks to help find ways to use situational exercises more effectively.